

Số: 483 /QĐ-TTCP

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của cơ quan Thanh tra Chính phủ

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho

công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của cơ quan Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2137 /QĐ-TTCP ngày 30 tháng 8 năm 2017 Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của cơ quan Thanh tra Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTCP;
- Bộ Tài chính;
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TV. 

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA




Lê Sỹ Bảy

QUY CHẾ

Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của cơ quan Thanh tra Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 483 /QĐ-TTCP ngày 09 tháng 12 năm 2022

của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Thanh tra Chính phủ chủ trì nghiên cứu, soạn thảo, ban hành.

2. Đối tượng áp dụng: các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ được Tổng Thanh tra Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Các đơn vị phối hợp tham gia trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện thông qua đơn vị chủ trì.

Điều 2. Nguyên tắc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do ngân sách nhà nước cấp trong phạm vi dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của Thanh tra Chính phủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Kinh phí xây dựng các dự án luật, pháp lệnh được ngân sách nhà nước bố trí riêng, thông báo và cấp cho đơn vị chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra dự án luật, pháp lệnh.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo thực hiện theo đúng mục đích, nội dung và hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và Quy chế này.

3. Việc bố trí kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo chương trình, kế hoạch chính thức và chương trình, kế hoạch bổ sung trong năm, bảo đảm phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

4. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tính chất phức tạp của văn bản được dự kiến xây dựng và hoạt động hoàn thiện hệ thống pháp luật được dự kiến thực hiện, Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định phân bổ định mức kinh phí cụ thể cho phù hợp.

Chương II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ KINH PHÍ

Điều 3. Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

1. Tổng kết việc thi hành pháp luật hiện hành, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; tập hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan phục vụ quá trình nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Dịch, hiệu đính tài liệu dịch, văn bản tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt; dịch, hiệu đính tài liệu dịch, văn bản tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số.

4. Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

5. Tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

6. Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động của chính sách trong dự án; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới); xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính (nếu có quy định thủ tục hành chính).

7. Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm tra; lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học (trong trường hợp cần thiết).

8. Xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; văn bản góp ý.

3. Việc bố trí kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo chương trình, kế hoạch chính thức và chương trình, kế hoạch bổ sung trong năm, bảo đảm phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

4. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, tính chất phức tạp của văn bản được dự kiến xây dựng và hoạt động hoàn thiện hệ thống pháp luật được dự kiến thực hiện, Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định phân bổ định mức kinh phí cụ thể cho phù hợp.

Chương II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ KINH PHÍ

Điều 3. Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

1. Tổng kết việc thi hành pháp luật hiện hành, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; tập hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan phục vụ quá trình nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Dịch, hiệu đính tài liệu dịch, văn bản tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt; dịch, hiệu đính tài liệu dịch, văn bản tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số.

4. Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

5. Tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

6. Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động của chính sách trong dự án; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới); xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính (nếu có quy định thủ tục hành chính).

7. Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm tra; lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học (trong trường hợp cần thiết).

8. Xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; văn bản góp ý.

9. Chính lý, hoàn thiện các loại đề cương, tờ trình, báo cáo, dự thảo văn bản.

10. Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật”.

Điều 4. Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản.

a) Đối với luật, pháp lệnh:

- Dự án luật, pháp lệnh ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 6.700.000 đồng/đề cương;

- Dự án luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 5.700.000 đồng/đề cương.

b) Đối với Nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị quyết liên tịch, nghị định của Chính phủ,

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 4.500.000 đồng/đề cương;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 3.500.000 đồng/đề cương.

c) Đối với quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 3.500.000 đồng/đề cương;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 2.200.000 đồng/đề cương.

d) Thông tư liên tịch giữa Thanh tra Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 2.200.000 đồng/đề cương;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 1.500.000 đồng/đề cương.

d) Đối với Thông tư của Thanh tra Chính phủ:

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 1.500.000 đồng/đề cương;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 1.200.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo văn bản

a) Đối với luật, pháp lệnh:

- Dự án luật, pháp lệnh ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 18.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

- Dự án luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 11.000.000 đồng/dự thảo văn bản.

b) Đối với Nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị quyết liên tịch, nghị định của Chính phủ:

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 11.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 6.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

c) Đối với quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 9.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 6.000.000 đồng/ dự thảo văn bản.

d) Thông tư liên tịch giữa Thanh tra Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 6.000.000 đồng/ dự thảo văn bản;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 5.000.000 đồng/ dự thảo văn bản;

d) Đối với Thông tư của Thanh tra Chính phủ:

- Văn bản ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 4.800.000 đồng/ dự thảo văn bản;

- Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 4.000.000 đồng/ dự thảo văn bản.

3. Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện văn bản.

a) Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 10.000.000 đồng/tờ trình;

- Đối với Nghị định của Chính phủ: mức chi 6.000.000 đồng/tờ trình;

b) Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 2.000.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 1.500.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;

- Dự thảo các văn bản còn lại : mức chi 1.200.000 đồng/bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

c) Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận:

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 2.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; dự thảo dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 1.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo các văn bản còn lại: mức chi 1.200.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

- Đối với luật, pháp lệnh: mức chi 20.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 16.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị định của Chính phủ: mức chi 12.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với văn bản còn lại: mức chi 8.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo đánh giá tác động đối với những chính sách mới theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 10.000.000 đồng/báo cáo.

đ) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo (nếu trong dự án, dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới

- Đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 5.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư, thông tư liên tịch: mức chi 4.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với các văn bản còn lại: mức chi 2.000.000 đồng/báo cáo.

e) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản (nếu trong dự án, dự thảo có quy định thủ tục hành chính)

- Đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 5.000.000 đồng/bản đánh giá thủ tục hành chính;

- Đối với nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư, thông tư liên tịch: mức chi 4.000.000 đồng/bản đánh giá thủ tục hành chính;

- Đối với các văn bản còn lại: mức chi 2.000.000 đồng/bản đánh giá thủ tục hành chính.

g) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với luật, pháp lệnh: mức chi 9.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết liên tịch: mức chi 7.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ: mức chi 6.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với các văn bản còn lại: mức chi 4.000.000 đồng/báo cáo.

h) Báo cáo kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với luật, pháp lệnh: mức chi 9.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết liên tịch: mức chi 7.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với nghị định của Chính phủ: mức chi 6.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với các văn bản còn lại: mức chi 3.000.000 đồng/báo cáo.

i) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hàng năm của Thanh tra Chính phủ: mức chi 12.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề, báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật đột xuất: mức chi 10.000.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật: mức chi 5.000.000 đồng/báo cáo.

k) Báo cáo về rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Đối với dự án luật, pháp lệnh: mức chi 9.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mức chi 7.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo nghị định: mức chi 6.000.000 đồng/báo cáo.

4. Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản.

a) Văn bản góp ý

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành mới hoặc thay thế: mức chi 1.500.000 đồng/văn bản;

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 1.000.000 đồng/văn bản;

- Đối với các văn bản còn lại: mức chi 750.000 đồng/văn bản.

Các đơn vị được giao chủ trì góp ý các văn bản quy phạm pháp luật được thanh toán theo quy định.

b) Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra:

- Đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh: mức chi 2.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ: mức chi 1.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự án luật, pháp lệnh: mức chi 2.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết liên tịch, nghị định của Chính phủ: mức chi 2.000.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư liên tịch: mức chi 1.500.000 đồng/báo cáo;

- Đối với dự thảo thông tư: mức chi 750.000 đồng/báo cáo.

5. Chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản: mức chi 900.000 đồng/lần chỉnh lý.

6. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị và họp báo:

a) Tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật:

- Chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp;

- Các thành viên tham dự: mức chi 100.000 đồng/người/cuộc họp;

- Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự: mức chi 1.000.000 đồng/văn bản.

b) Tham dự cuộc họp báo công bố luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành:

- Chủ trì: mức chi 150.000 đồng/người/cuộc họp;

- Các thành viên tham dự: mức chi 70.000/người/cuộc họp.

7. Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu:

- Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng việt: mức chi tối đa 150.000 đồng/trang (350 từ/ trang tài liệu được dịch);

- Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: mức chi tối đa 180.000 đồng/trang (350 từ/trang tài liệu được dịch);

- Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số: mức chi tối đa 150.000 đồng/trang (350 từ/trang tài liệu được dịch);

- Hiệu đính tài liệu dịch: mức chi tối đa 60.000 đồng/trang (350 từ/ trang tài liệu được dịch);

Đối với ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

8. Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập

Trong trường hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các loại báo cáo thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi tối đa 1.500.000 đồng/văn bản.

9. Việc sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngoài việc thực hiện theo mức chi cho những nội dung quy định tại khoản 1 đến khoản 8 Điều này, mức chi cho những nội dung khác được thực hiện và áp dụng theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và các quy định của cơ quan Thanh tra Chính phủ.

Điều 5. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy chế này và được thực hiện như sau:

a) Đối với đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm: Tối đa 200 triệu đồng/đề nghị;

b) Đối với dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, định mức phân bổ kinh phí cho cơ quan chủ trì soạn thảo được thực hiện như sau:

- Bộ luật ban hành mới, thay thế: tối đa 4.000 triệu đồng/dự án;
- Bộ luật sửa đổi, bổ sung một số điều: tối đa 3.200 triệu đồng/dự án;
- Dự án luật ban hành mới, thay thế: tối đa 2.000 triệu đồng/dự án;
- Dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều: tối đa 1.200 triệu đồng/dự án;

- Dự án pháp lệnh ban hành mới, thay thế: tối đa 1.000 triệu đồng/dự án;
- Dự án pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều: tối đa 600 triệu đồng/dự án;
- Dự thảo nghị quyết của Quốc hội ban hành mới, thay thế: tối đa 1.000 triệu đồng/dự thảo;
- Dự thảo nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: tối đa 600 triệu đồng/dự thảo;
- Dự thảo nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành mới, thay thế: tối đa 800 triệu đồng/dự thảo;
- Dự thảo nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều: tối đa 500 triệu đồng/dự thảo;
- Định mức phân bổ kinh phí cho việc xây dựng một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản: tối đa không quá 120% định mức phân bổ kinh phí đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều tương ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Dự thảo nghị định của Chính phủ, định mức phân bổ kinh phí: 90 triệu đồng/dự thảo nghị định ban hành mới, thay thế hoặc nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều đối tượng, nhiều lần, hoặc một nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều nghị định; hoặc nghị định quy định chi tiết thi hành luật có nhiều nội dung cần quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ít nhất hai bộ, cơ quan ngang bộ; 60 triệu đồng/dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều có nội dung ít phức tạp.

d) Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: định mức phân bổ kinh phí 75 triệu đồng/dự thảo văn bản ban hành mới, thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần hoặc một quyết định sửa đổi, bổ sung nhiều quyết định; 45 triệu đồng/dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có nội dung ít phức tạp.

đ) Đối với dự thảo thông tư, thông tư liên tịch thì mức phân bổ kinh phí 45 triệu đồng/dự thảo văn bản ban hành mới, thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần hoặc một văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều văn bản; 23 triệu đồng/dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có nội dung ít phức tạp.

2. Định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mà một trong số các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy chế này đã được tổ chức, cá nhân nước ngoài viện trợ, tài trợ, cụ thể như sau:

a) Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mà một hoặc một số nội dung được tổ chức, cá nhân nước ngoài viện trợ, tài trợ thì các nội dung còn lại được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Quy chế này.

b) Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được tổ chức, cá nhân nước ngoài viện trợ, tài trợ toàn bộ 100% kinh phí thì không được phân bổ thêm kinh phí từ ngân sách nhà nước.

3. Định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 3 của Quy chế này thực hiện theo phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành:

a) Dự thảo nghị định của Chính phủ, định mức phân bổ kinh phí: 81 triệu đồng/dự thảo nghị định ban hành mới, thay thế hoặc nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều đối tượng, nhiều lần, hoặc một nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều nghị định; hoặc nghị định quy định chi tiết thi hành luật có nhiều nội dung cần quy định chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ít nhất hai bộ, cơ quan ngang bộ; 54 triệu đồng/dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều có nội dung ít phức tạp.

b) Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: định mức phân bổ kinh phí 68 triệu đồng/dự thảo văn bản ban hành mới, thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần hoặc một quyết định sửa đổi, bổ sung nhiều quyết định; 41 triệu đồng/dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có nội dung ít phức tạp.

c) Đối với dự thảo thông tư, thông tư liên tịch thì mức phân bổ kinh phí 41 triệu đồng/dự thảo văn bản ban hành mới, thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc phải tổ chức họp lấy ý kiến nhiều lần hoặc một văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều văn bản; 21 triệu đồng/dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có nội dung ít phức tạp.

Điều 6. Lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện như sau:

a) Các vụ, cục, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lập dự toán Chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật cho năm sau gửi về Văn phòng Thanh tra Chính phủ trước ngày 05 tháng 7 hằng năm, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên

hàng năm gửi Vụ Kế hoạch - Tổng hợp để tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường hợp các vụ, cục, đơn vị không gửi dự toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật sẽ không được xem xét phân bổ dự toán để thực hiện;

b) Việc phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện như sau:

a) Thanh toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện trên cơ sở các hoạt động, nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3 và Điều 4 và được thực hiện theo định mức tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 của Quy chế này. Chứng từ thanh toán gồm:

- Quyết định hoặc văn bản phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Thanh tra Chính phủ;

- Danh sách ký nhận tiền đính kèm các sản phẩm tham gia xây dựng soạn thảo đề cương; soạn thảo văn bản; soạn thảo các báo cáo; soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản; chỉnh lý hoàn thiện đề cương, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản; danh sách ký nhận tiền của đại biểu tham dự cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị và họp báo;

- Hợp đồng, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng chi thuê dịch vụ và hiệu đính tài liệu;

- Bảng kê chi tiết các nội dung chi, mức chi;

- Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Thanh toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành theo định mức tại khoản 3 Điều 5 của Quy chế này. Chứng từ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán theo mức khoán;

- Quyết định hoặc văn bản phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc văn bản giao thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Tờ trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Việc thanh, quyết toán đối với các văn bản quy phạm pháp luật không hoàn thành tiến độ theo kế hoạch khi đơn vị chủ trì soạn thảo đã tạm ứng kinh phí:

- Trường hợp văn bản chưa được nghiên cứu, xây dựng và được rút khỏi Kế hoạch xây dựng thể chế thì đơn vị chủ trì soạn thảo phải hoàn trả kinh phí xây dựng văn bản đã tạm ứng;

- Trường hợp văn bản đã được nghiên cứu, xây dựng nhưng vì lý do khách quan, được cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành thì đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện việc thanh, quyết toán phần kinh phí đối với những nội dung đã thực hiện với mức chi tại theo quy định của Quy chế này;

d) Trường hợp cuối năm nhiệm vụ xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật chưa hoàn thành được phép chuyển tiếp sang năm sau thực hiện theo kế hoạch thì nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ tương ứng được chuyển sang sử dụng và quyết toán vào năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị được Tổng Thanh tra Chính phủ giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật căn cứ vào định mức phân bổ kinh phí, nội dung chi, mức chi theo quy định lập dự toán kinh phí trình Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ duyệt; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo phục vụ tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện việc thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ đó theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Văn phòng thực hiện tạm ứng kinh phí cho các vụ, cục, đơn vị được Tổng Thanh tra Chính phủ giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được duyệt và tiến độ thực hiện; chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến việc phải xem xét lại các nội dung trong quy chế này thì Văn phòng nghiên cứu, trình Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**




Lê Sỹ Bảy